

Số: /QĐ-BVTV

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu giai đoạn chuẩn bị dự án
Dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ
và kiểm dịch thực vật

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Quyết định số 3097/QĐ-BNN-KH ngày 15/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật”;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1382/BC-XD-TĐ ngày 16/9/2021 của Cục

Quản lý xây dựng công trình về việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án Dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Căn cứ văn bản số 6020/BNV-XD ngày 22/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án Dự án "Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật";

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính và Trưởng phòng Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án "Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật" như sau:

1. Các căn cứ lập dự toán chi phí tư vấn chuẩn bị dự án:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 209/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng; Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý đầu tư xây dựng;

- Thông tư 11/2019/TT-BXD của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

- Thông tư 09/2019/TT-BXD của Bộ xây dựng quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và Giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

- Định mức khảo sát xây dựng ban hành theo thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ xây dựng về định mức xây dựng;

- Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 về việc công bố giá nhân công thị trường trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 về việc công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;

- Quyết định số 3181,3182/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng công bố giá nhân công và ca máy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- Công bố giá vật liệu số 02/2021/CBGVL-LS ngày 01/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội;
- Công bố giá vật liệu số 5543/SXD-QLXD ngày 20/7/2021 của sở xây dựng Đà Nẵng;
- Công bố giá vật liệu số 2101/SXD-QLHĐXD ngày 03/8/2021 của sở xây dựng tỉnh Hà Tĩnh;
- Công bố giá vật liệu số V/CBGVL-LS ngày 30/7/2021 của Liên sở Tài chính - Xây dựng tỉnh Hưng Yên;

2. Giá trị dự toán chi phí tư vấn chuẩn bị dự án:

TT	Khoản mục chi phí	Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế
I	Chi phí tư vấn	754.336.364	75.433.636	829.770.000
1	Lập nhiệm vụ khảo sát địa hình, địa chất, nhiệm vụ thiết kế cơ sở, dự toán CBĐT	13.636.364	1.363.636	15.000.000
2	Khảo sát địa hình	39.675.455	3.967.545	43.643.000
	- Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu Cầu Treo	11.630.909	1.163.091	12.794.000
	- Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Bắc.	28.044.545	2.804.455	30.849.000
3	Khảo sát địa chất	253.459.091	25.345.909	278.805.000
	- Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng III	63.187.273	6.318.727	69.506.000
	- Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu Cầu Treo	46.459.091	4.645.909	51.105.000
	- Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I	66.308.182	6.630.818	72.939.000
	- Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Bắc.	77.504.545	7.750.455	85.255.000
5	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	429.730.909	42.973.091	472.704.000
6	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSDX tư vấn	5.898.182	589.818	6.488.000
7	Chi phí giám sát khảo sát	11.936.364	1.193.636	13.130.000
II	Chi phí quản lý	18.472.727	1.847.273	20.320.000
III	Chi phí khác	3.636.364	363.636	4.000.000
1	Chi phí thẩm định HSYC, kết quả LCNT tư vấn	3.636.364	363.636	4.000.000
IV	Dự phòng	77.662.727	7.766.273	85.429.000
	Tổng cộng			939.519.000

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện:

TT	Tên gói thầu	Giá hợp đồng	Đơn vị thực hiện
1	Lập nhiệm vụ, dự toán CBĐT dự án	15.000.000	Chủ đầu tư
	Tổng cộng	15.000.000	

2. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu.

TT	Nội dung công việc	Giá trị thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Chi phí quản lý dự án bước chuẩn bị đầu tư	20.320.000	Chủ đầu tư
2	Dự phòng	85.429.000	Chủ đầu tư
	Tổng cộng	109.749.000	

2. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư: Gồm 05 gói thầu tư vấn: Chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn chuẩn bị đầu tư tại phụ lục I kèm theo.

Điều 3. Căn cứ vào kế hoạch được duyệt, phòng Kế hoạch và phòng Tài chính có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được duyệt và triển khai các công việc tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng phòng Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hương

PHỤ LỤC I:
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BƯỚC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ
Dự án : Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVTV-KH ngày tháng 10 năm 2021)

Đvt: 1.000 đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói số 1: Lập HSYC, báo cáo đánh giá HSDX	6.488	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Gói số 2: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất	322.448	Ngân sách NN	Chỉ định thầu thông thường	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV/2021	Trọn gói	20 ngày
3	Gói số 3: Giám sát khảo sát xây dựng	13.130	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2021	Trọn gói	20 ngày
4	Gói số 4: Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	472.704	Ngân sách NN	Chỉ định thầu thông thường	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý IV/2021	Trọn gói	45 ngày
5	Gói 5: Thẩm định HSYC, kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn giai đoạn CBDA	4.000	Ngân sách NN	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2021	Trọn gói	10 ngày
	Tổng cộng	818.770						